

Bản án số: 81/2022/KDTM-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chí

2. Ông Dương Minh Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thục Đoan – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Bà Lê Duy Bảo Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp,
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ
án thụ lý số: 47/2022/KTST ngày 15 tháng 07 năm 2022 về việc “Tranh chấp
hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
342/2022/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên
tòa số: 331/2022/QĐST-KDTM ngày 08/9/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Hợp tác xã Chăn nuôi và Thủy sản GC; Địa chỉ: Đường
A, Phường B, Thị xã C, Tiền Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

- **Bị đơn:** Công ty TNHH PT; Địa chỉ: Số Đường D, Phường E, quận F,
Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại
phiên tòa, nguyên đơn là Hợp tác xã Chăn nuôi và Thủy sản GC trình bày:*

Hợp tác xã Chăn nuôi và Thủy Sản GC (viết tắt: *Hợp tác xã GC*) và Công
ty TNHH PT (viết tắt: *Công ty PT*) có thực hiện các hợp đồng mua bán hàng hóa
từ tháng 01/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, Hợp tác xã GC luôn thực hiện
nghĩa vụ giao hàng đầy đủ cho Công ty PT.

Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/11/2020 đã được đóng dấu, ký xác nhận bởi đại diện hai bên cho đến ngày 18/11/2022, Công ty PT còn nợ Hợp tác xã GC số tiền 8.321.198.100 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ ba trăm hai mươi một triệu một trăm chín mươi tám ngàn, một trăm đồng*).

Hợp tác xã GC đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Công ty PT thanh toán khoản nợ trên. Nhưng Công ty PT vẫn nhất quyết không thanh toán.

Hợp tác xã GC yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty PT trả cho Hợp tác xã GC số tiền: 8.321.198.100 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ ba trăm hai mươi một triệu một trăm chín mươi tám ngàn một trăm đồng*). Thực hiện một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty PT được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận F phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp; Tổng đạt cho các đương sự đúng quy định quy định tại Điều 175 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Tiến hành phiên hòa giải đúng quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Quyết định đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại Khoản 2, Điều 220, Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Tòa án nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1.] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án

Xét đơn khởi kiện của Hợp tác xã GC, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do Công ty PT có trụ sở tại quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thủ tục tố tụng:

Đối với Bị đơn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập Bị đơn tới Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án nhưng Bị đơn đều vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử kèm Giấy triệu tập đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa, kèm Giấy triệu tập đương sự cho Bị đơn; nhưng tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn vắng mặt dù được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Hợp tác xã GC và Công ty PT được xác lập bằng văn bản là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thương mại 2005.

Căn cứ Biên bản xác nhận đối chiếu công nợ ngày 18/11/2020, Công ty PT xác nhận việc Công ty PT còn nợ Hợp tác xã GC số tiền mua hàng chưa thanh toán 8.321.198.100 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ ba trăm hai mươi một triệu một trăm chín tám ngàn một trăm đồng*); đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thương mại thì bên bán có nghĩa vụ: “*Bên bán phải giao hàng vào đúng thời điểm giao hàng đã thỏa thuận trong hợp đồng*”; Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật thương mại quy định: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận*”.

Như vậy theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 50, khoản 1 Điều 55 Luật Thương mại năm 2005 Công ty PT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Hợp tác xã GC yêu cầu Công ty PT trả số tiền mua hàng chưa thanh toán tới thời điểm xét xử sơ thẩm: 8.321.198.100 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ ba trăm hai mươi một triệu một trăm chín tám ngàn một trăm đồng*); và thực hiện thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải có nghĩa chịu án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 85, 92, 217, 218, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại 2005.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Hợp tác xã Chăn nuôi và Thủy Sản GC.

1.1. Buộc Công ty TNHH PT thanh toán cho Hợp tác xã Chăn nuôi và Thủy Sản GC số tiền là 8.321.198.100 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ ba trăm hai mươi một triệu một trăm chín tám ngàn một trăm đồng*). Trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày Hợp tác xã Chăn nuôi và Thủy Sản GC có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty TNHH PT phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH PT phải chịu án số tiền 116.321.198 (*Bằng chữ: Một trăm mười sáu triệu ba trăm hai mươi một ngàn một trăm chín mươi tám đồng*). Hợp tác xã Chăn nuôi và Thủy Sản GC được hoàn lại số tiền 58.160.599 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tám triệu một trăm sáu mươi ngàn năm trăm chín mươi chín đồng*) theo biên lai thu số

AA/2021/0048884 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận F Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA